

CÁC GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT KIẾN TRÚC CỦA TỔ HỢP KHÔNG GIAN CHÙA LÀNG VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ

THS.KTS PHẠM THỊ TỐ QUỲNH | KHOA KIẾN TRÚC - QUY HOẠCH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI

TÓM TẮT:

Tổ hợp không gian chùa Việt là một quần thể các thành tố kiến trúc được sắp xếp, bố cục khác nhau theo thời gian và theo vùng miền. Bài viết đề cập đến các giá trị nghệ thuật của tổ hợp không gian chùa làng vùng đồng bằng Bắc bộ dưới tác động của các yếu tố: văn hóa Phật giáo, tín ngưỡng bản địa, yếu tố địa lý, khí hậu...

ĐẶT VẤN ĐỀ

"Phát triển nền kiến trúc Việt Nam hiện đại, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc: bảo tồn, kế thừa, phát huy các giá trị kiến trúc truyền thống, tiếp thu, chọn lọc tinh hoa thế giới, tạo nên phong cách riêng của kiến trúc Việt Nam, đồng thời quảng bá kiến trúc Việt Nam ra thế giới" là một trong những mục tiêu được xác định trong Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến 2030 tầm nhìn 2050, đây là mục tiêu có tính nguyên tắc, xuyên suốt quá trình phát triển nền kiến trúc nước nhà, đặc biệt là Việt Nam đang trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Việc nghiên cứu, nhận diện và khai thác - ứng dụng các giá trị nghệ thuật kiến trúc của tổ hợp không gian chùa làng vùng đồng bằng Bắc bộ làm cơ sở cho việc kế thừa và phát huy, góp phần cho việc xác định một cách đúng đắn con đường sáng tạo để nền kiến trúc Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN TỔ HỢP KHÔNG GIAN CHÙA LÀNG VÙNG ĐỒNG BẰNG Bắc bộ

Chùa Việt nói chung cũng như chùa làng vùng đồng bằng Bắc bộ là một quần thể kiến trúc, các thành tố kiến trúc được sắp xếp, bố cục dưới tác động của các yếu tố: văn hóa Phật giáo, tín ngưỡng bản địa, yếu tố địa lý, khí hậu...

Với bề dày lịch sử, phát triển liên tục và cư dân sống chủ yếu bằng nghề trồng lúa nước, làm nông nghiệp thuần túy, nên các tín ngưỡng của người dân trồng lúa nước như thờ Thành Hoàng, thờ Mẫu, thờ các ông tổ nghề...có mặt khắp nơi trên hầu khắp miền Bắc

ABSTRACT

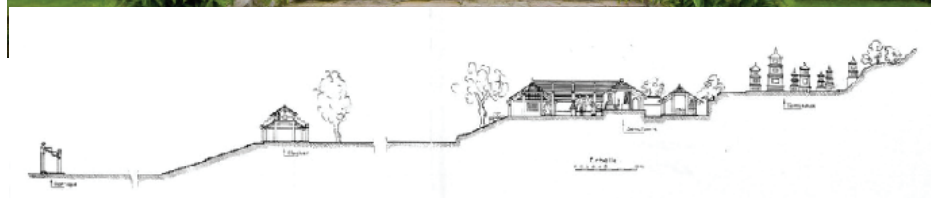
The spatial complex of Vietnamese pagodas is a system of architectural components arranged and organized differently across historical periods and regional contexts. This article discusses the artistic values of the spatial complex found in village pagodas of the Red River Delta, examining how it has been shaped by various factors such as Buddhist culture, indigenous beliefs, geographical conditions, and climate.



Chùa Keo, Thái Bình
3 mặt có ao sâu nước cả bao quanh



Chùa Dâu, Bắc Ninh - Sử dụng tường của 3 dãy hành lang làm tường bao



Chùa Phật Tích, Bắc Ninh - Các thành tố kiến trúc phân lớp theo trục

bộ và tiềm ẩn trong tâm thức của mỗi cư dân.

Khi Phật giáo từ Ấn Độ - Phật giáo Đại thừa được bản địa hóa khi du nhập vào Bắc bộ. Hệ thống chùa Tứ Pháp (Pháp Vân (Thần Mây), Pháp Vũ (Thần Mưa), Pháp Lôi (Thần Sấm), Pháp Điện (Thần Chớp)) là chứng tích cho sự kết hợp giữa Phật giáo với các tín ngưỡng dân gian có nguồn gốc nguyên thủy ở Việt Nam. Sự hòa nhập Phật giáo với các tín ngưỡng dân gian còn được thấy qua

các ngôi chùa "Tiền Phật hậu Thần" hay "Tiền Phật hậu Thánh" ở miền Bắc.

Với khí hậu cận nhiệt đới ẩm, thảm thực vật sinh sôi phát triển, gỗ là loại vật liệu địa phương sẵn có, nên kết cấu của chùa miền Bắc chủ yếu là gỗ, tạo nên những nét riêng cho kiến trúc chùa Bắc bộ.

Dưới tác động của các yếu tố trên, kiến trúc chùa làng vùng đồng bằng Bắc bộ thường hài hòa với thiên nhiên, với

cảnh quan xung quanh, không vươn lên theo chiều cao, mặt bằng thường dần trải theo một trục dọc hoặc quy tụ về tâm điểm là khu trung tâm - điện thờ Phật của Chùa, các kiến trúc tôn giáo khác như đền, miếu, phủ và các kiến trúc phụ thường ở hai bên trục trung tâm hoặc xây xung quanh kiến trúc trung tâm.

CÁC GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT CỦA TỔ HỢP KHÔNG GIAN CHÙA LÀNG VÙNG ĐỒNG BẰNG Bắc bộ

Tùy theo địa hình, quy mô cụ thể mà có sự thay đổi trong việc sắp xếp các thành tố kiến trúc của ngôi chùa. Song tổ hợp không gian của ngôi chùa làng vùng đồng bằng Bắc bộ thường theo nguyên tắc khép kín tạo nên không gian thanh tịch, u tịch cho cửa thiền, tránh sự lộn xộn, huyên náo của đời trần. Nhưng ngay trong sự khép kín lại có nguyên lý mở: giữa các thành tố kiến trúc của ngôi chùa không có ranh giới rõ rệt, kiến trúc không cứng nhắc, không cố định mà nối tiếp với nhau dần dần, có sự hòa hợp giữa các thành tố kiến trúc với môi trường xung quanh, với môi cảnh được bài trí như vườn cây, mặt nước. [6]

Hình thức phân ranh giữa không gian ngôi chùa với khu dân cư được xử lý bằng nhiều giải pháp khác nhau. Chùa nhỏ thường có tường bao quanh, chùa lớn hoặc ba mặt đều có ao sâu nước cả (Chùa Keo, Thái Bình), hoặc sử dụng tường của ba dãy nhà hành lang làm tường bao (Chùa Dâu, Bắc Ninh).

Tổ hợp chùa làng vùng đồng bằng Bắc bộ thường gồm các thành tố kiến trúc: Tam quan - Sân chùa - Khu trung tâm (Tiền Đường - Thiệu Hương - Thượng Điện) - Nhà hành lang - Gác chuông (gác trống) - Nhà Tổ - Nhà Tăng - Tháp Chùa - Khu phụ.

Tam quan

Với ý nghĩa ngăn cách không gian thiêng liêng của Phật giáo với không gian đời thường, tam quan báo hiệu bước vào một cảnh chùa, bước vào một triết lý tu Phật, chính vì vậy tam quan có vai trò quan trọng trong bố cục không gian kiến trúc chùa và là điểm nhấn kiến trúc trong không gian cảnh quan.

Trong nhiều công trình tôn giáo, tín ngưỡng, ngoài những thành tố kiến trúc chính thì tam quan là một trong số những thành tố giữ vị trí quan trọng, góp phần tạo nên sự hoàn chỉnh cho tổng thể di tích. Với nhiều kiểu dáng và motif trang trí, tạo tác trên các chất liệu khác nhau đã tạo nên những tác phẩm độc đáo, phần nào thể hiện cái hồn cho công trình kiến trúc. Những kiểu dáng của tam quan không chỉ là lối ra vào mà còn tạo nên sự ngăn cách giữa thần với trần thế, và góp phần nâng cao giá trị kiến trúc, lịch sử, văn hóa và giá trị tín ngưỡng cho công trình.

Về cấu trúc, mỗi tam quan đều gồm 03 phần chính: phần đế (phần nền), phần thân và phần đỉnh.

	Phần đế	Phần thân	Phần đỉnh
Kiểu 1 Tam quan dạng trụ biểu	Phần tiếp xúc bên dưới với móng và bên trên với thân, nền của kiểu này thường bằng với cốt phía trước và sau.	Là một khối vuông vắn. Thường có 4 trụ vuông: 2 trụ lớn, 2 trụ nhỏ, cột trụ đền lồng, búp sen, đuôi phượng tạo ra 3 cửa.	Ở dạng trụ biểu, phần đỉnh trụ là phần tính từ ô đền lồng hướng lên trên.
Kiểu 2 Tam quan dạng cổng thành	Phần đế có khi được cao lên so với nền phía trước 1 đến 5 bậc hoặc nhiều hơn nhưng thường là số lẻ.	Có 2 tầng như dạng cổng thành. Thường là ngôi nhà 3 gian, chông 2-3 tầng, có khi kết hợp cả với gác chuông, trống.	Một số tam quan kiểu cổng thành thì phần mái chính là mái của cổ lầu.



Cổng tam quan hạ chùa Tây Phương, Hà Nội (Kiểu 1)



Cổng tam quan chùa Cổ Pháp, Bắc Ninh (Kiểu 2)



Cổng tam quan chùa Bối Khê, Hà Nội (Kiểu 2 kết hợp với gác chuông)



Hai quả chuông treo tầng 2 cổng tam quan chùa Bối Khê, Hà Nội

Sân chùa

Kiến trúc chùa làng vùng đồng bằng Bắc bộ thường có 2 sân chùa: sân ở ngoài khuôn viên kiến trúc và sân ở trước cửa tòa thiệu hương. Sân chùa được chia làm 2-3 cốt, cao dần - tăng thêm tính tôn nghiêm cho ngôi chùa.

Sân ngoài thường rộng và thoáng là nơi để dân làng hội họp, còn sân trong, trước cửa chùa có không khí êm đềm tĩnh mịch tạo cảm giác yên bình.

Khu trung tâm

Khu trung tâm của Chùa là nơi thờ Phật, thường gồm 3 nếp nhà: Tiền đường (Bái đường), Thiệu hương, Thượng điện (chính



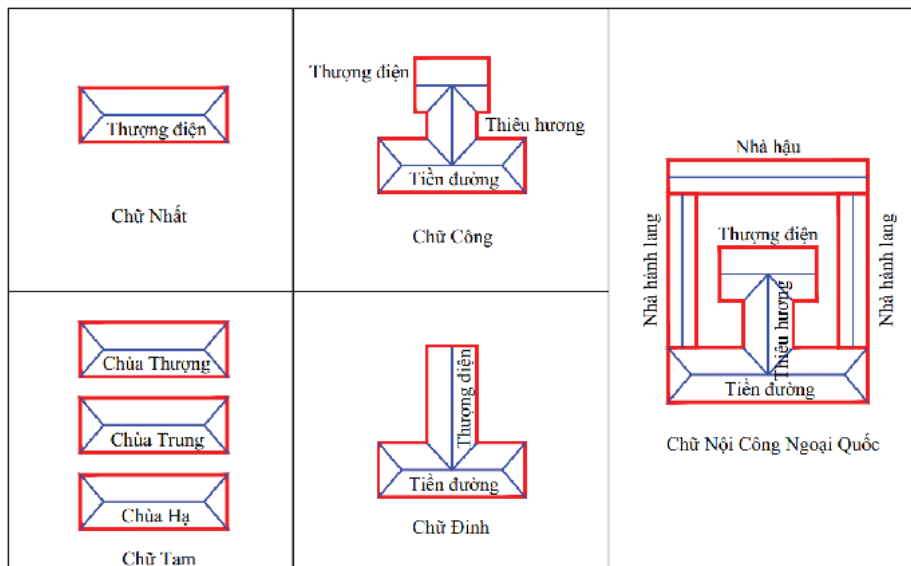
Khu trung tâm chùa Tây Phương, Thạch Thất - khu trung tâm chữ "Tam"



Khu trung tâm chùa Vĩnh Nghiêm, Bắc Ninh - khu trung tâm chữ "Công"



Gác chuông chùa Keo, Thái Bình



Các dạng cấu trúc mặt bằng khu trung tâm Chùa làng vùng đồng bằng Bắc Bộ

điện). Ba nếp nhà này nối liền với nhau tạo thành một cụm mặt bằng dạng chữ "Công" hay chữ "Nội Công Ngoại Quốc", chữ "Đình", chữ "Tam"... Khu trung tâm có không gian tập trung thống nhất, số lượng gian trong một nếp chùa thường là số lẻ (3 gian 2 chái, 5 gian 2 chái...), hình thành nên trọng tâm và thứ yếu.

Tiền đường (Bái đường): Nhà tiền đường thường có 5 gian, bày một số tượng, trong đó có 2 tượng Hộ Pháp, bia đá, chuông, khánh.

Thiếu hương: là nếp nhà nối liền tiền đường và thượng điện, chức năng: cầu kinh, gõ mõ, niệm Phật của các nhà sư cùng các Phật tử. Quy mô và kết cấu của gian này hoàn toàn phụ thuộc vào kết

cấu kiến trúc của khu trung tâm.

Thượng điện (Chính điện): đây là bộ phận cấu thành quan trọng của khu trung tâm và ngôi chùa. Trong thượng điện bày những pho tượng Phật chủ yếu của điện thờ.

Gác chuông

Gác chuông là kiến trúc thành tố có giá trị thẩm mỹ cao, là điểm nhấn trong bố cục không gian kiến trúc chùa. Vị trí của gác chuông có thể trước hoặc sau khu trung tâm (Phật điện), hoặc có thể kết hợp với kiến trúc tam quan.

Kiến trúc gác chuông thường có bình đồ hình vuông, 1-3 tầng mái, 4 hàng

chân cột, 4 cột cái kéo dài từ tầng dưới lên tầng trên, lòng nhà thông suốt hoặc mỗi tầng được ngăn cách với nhau bằng lớp trần (đối với tầng dưới), sàn (đối với tầng trên) bằng gỗ tạo ra những không gian riêng và chuông được treo ở tầng trên.

Bên cạnh giá trị thẩm mỹ, kiến trúc mái gác chuông còn có ý nghĩa triết học sâu xa về sự phát triển của vũ trụ: 1 tầng 4 mái - tứ tượng, thêm 1 nóc - ngũ hành, 2 tầng 8 mái - bát quái, thêm 1 nóc - cửu trù, nếu 3 tầng thì 8 mái tầng dưới - bát quái, còn 4 mái tầng trên và 1 nóc - ngũ hành.

Nhà Tổ

Được bố trí phía sau khu trung tâm và thường có mặt bằng hình chữ "nhất", thờ các vị sư trụ trì có nhiều công lao với chùa.

Nhà tăng (Tăng phòng)

Thường giáp với nhà tổ, có quy mô kiến trúc không lớn, là nơi để các vị sư trụ trì cùng tăng ni trú ngụ. [2]

Tháp chùa

Tháp chùa miền Bắc đơn giản và thanh nhã, các đường nét cân đối, hài hòa. Trong bố cục không gian dàn trải, sự vươn lên của tháp ngoài ý nghĩa tâm linh còn tạo ra sự cân bằng cho bố cục không gian ngôi chùa.



Tháp chùa Phổ Minh, Ninh Bình
Bình diện vuông



Tháp chùa Cổ Lễ, Ninh Bình
Bình diện bát giác



Tháp mộ chùa Bồ Đề, Bắc Ninh



Điện thờ Đức Thánh Bối chùa Bối Khê, Hà Nội



Chùa Phổ Minh, Ninh Bình



Chùa Vĩnh Nghiêm, Bắc Ninh

Đa số các ngôi tháp có chức năng chính là mộ sư, riêng tháp thời Lý và thời Trần là nơi thờ Phật. Tháp thường tập trung với số lượng lớn thành vườn tháp ở phía sau chùa. Tháp thường có bình diện hình vuông (hình bát giác chỉ là cá biệt như tháp ở chùa Bút Tháp và chùa Cổ Lễ).

Kiến trúc tháp mộ chia thành 2 dạng chính: tháp đá và tháp gạch với số lượng được quy định bởi cấp bậc của các vị sư, là chứng quả đắc đạo tu hành (Nguyễn Đăng Duy - Văn hóa tâm linh). Loại tháp đá thường được xây bằng những phiến đá vuông vắn, ghép kín, các tầng được phân cấp bằng các gờ mái đá cong nhẹ, đỉnh tháp giạt cấp thu dần lên và kết thúc là hình quả Amalaka - một loại quả thiêng của Ấn Độ, hình búp sen hoặc nậm rượu (hồ lô). Loại tháp gạch thường được xây bằng loại gạch vuông, dày, nung già, để trần mạch hoặc trát phủ. Các tầng được phân bởi các gờ gạch xây giạt cấp đua ra ngắn. Đỉnh tháp thường có hình mũi lượn khum khum như mũi long đình, kết thúc là búp sen hoặc nậm rượu.

Các kiến trúc tôn giáo khác

Tư tưởng "Tam giáo đồng nguyên": Phật giáo, Nho giáo, Lão giáo cùng sự giao lưu hòa hợp với tín ngưỡng dân gian đã tạo cho tôn giáo Việt Nam có một sắc thái riêng. Đó là trong không gian kiến trúc ngôi chùa xuất hiện các loại hình tôn giáo khác như: đền, miếu, điện... Phía sau điện thờ Phật, còn có điện thờ Thần, thờ Thánh tạo nên kiến trúc chùa kiểu "Tiền Phật hậu Thần" hoặc "Tiền Phật hậu Thánh".

Về hình thức kiến trúc đa phần các kiến trúc này có phong cách tương tự kiến trúc chùa nhưng quy mô nhỏ và trang trí giản lược hơn, phổ biến là dạng thu hồi bít đốc, cột trụ búp sen, mặt bằng chủ yếu là dạng chữ Nhất, chữ Đình. [7]

Cây xanh - mặt nước

Cây xanh trong ngôi chùa không đơn thuần chỉ "tô điểm" cho công trình mà nó còn truyền tải cả ý nghĩa về tâm linh, mang yếu tố triết học Phật giáo, tạo cho không gian chùa thêm vẻ u tịch.

Cũng như cây xanh, mặt nước cũng mang yếu tố triết lý cụ thể. Mặt nước tạo cho công trình kiến trúc thêm lung linh, hoành tráng khi soi bóng để tiến đến sự hoàn mỹ của quy luật tự nhiên. Đối với một công trình có kiến trúc dàn trải của công trình tôn giáo nói chung và ngôi chùa Việt nói riêng thì mặt nước được tượng trưng cho yếu tố âm (-) - dưới sâu, còn công trình kiến trúc ở trên cao thì tượng trưng cho yếu tố dương (+). Khi soi bóng xuống mặt nước, công trình như được vươn lên theo chiều cao và biểu hiện của âm dương đối đãi - nguồn gốc sinh sôi phát triển của muôn loài, muôn vật, mọi vật sung túc mãn nguyện. Thường có hai hồ bán nguyệt ở hai bên công trình - biểu tượng của mặt rồng - gắn với quyền uy và biểu hiện sự cần nguồn nước của người dân trồng lúa nước. [1]

KẾT LUẬN

Với sự kết hợp giữa văn hóa Phật giáo du nhập từ Ấn Độ, Trung Quốc cùng văn hóa bản địa - tín ngưỡng sùng bái thiên nhiên, tổ hợp không gian chùa làng vùng đồng bằng Bắc bộ có xu hướng dàn trải theo trục dọc hoặc quy tụ về tâm điểm là khu trung tâm tạo sự cân bằng, ổn định, và đem lại các giá trị: giá trị tinh thần - tâm linh, giá trị du lịch và giá trị cảnh quan - thẩm mỹ, giá trị lịch sử - văn hóa./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Lâm Biền - Chùa Việt - NXB VH - TT 1996
2. Nguyễn Mạnh Cường - Bước đầu tìm hiểu cấu trúc ngôi chùa Việt Nam - TCKT 2+3/1987
3. Vũ Tam Lang - Kiến trúc cổ Việt Nam - NXB XD 1998
4. Nguyễn Bá Lăng - Kiến trúc Phật giáo Việt Nam - Viện ĐH Vạn Hạnh 1972
5. Hà Văn Tấn - Chùa Việt Nam - NXB Thế Giới 2013
6. Nguyễn Quân - Không gian - Môi cảnh - Thẩm mỹ và chức năng xã hội của ngôi đình chùa Việt Nam - TCKT 3/1985
7. Nguyễn Đức Thiềm - Góp phần tìm hiểu bản sắc kiến trúc truyền thống Việt Nam - NXBXD 2000
8. Nguyễn Tài Thư - Lịch sử Phật giáo Việt Nam - NXBKHXH 1988
9. Trần Sỹ Quế, Nguyễn Văn Đình, Nguyễn Hồng Hương - Lịch sử kiến trúc truyền thống Việt Nam - NXB khoa học và kỹ thuật 2010
10. Phạm Thị Tố Quỳnh - Nghiên cứu khai thác các giá trị nghệ thuật kiến trúc Chùa Việt - Đề tài NCKH 09-2023/KHXD, trường ĐHXD Hà Nội